TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **801**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Việt;

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 611/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1945/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 103/21/5 đường số 2, Phường X, quận GV, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Fischler Nathan S, sinh năm 1987.

Địa chỉ tại nước Hoa Kỳ: 3395 Glynwater Trl NW Prior Lake, MN 56372 – 1758, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M trình bày:

Bà Phan Thị Tuyết M và ông Fischler Nathan S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/4/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 1084 quyển số 06 ngày 05/5/2014.

Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, bất đồng về quan điểm sống, do khác biệt về văn hóa và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, ông Fischler Nathan S trở về nước Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, bà Phan Thị Tuyết M vẫn sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Nhận thấy hôn nhân giữa vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Phan Thị Tuyết M yêu cầu được ly hôn với ông Fischler Nathan S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Fischler Nathan S trình bày:

Tại bản khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 26/4/2023, ông Fischler Nathan S thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng như bà Phan Thị Tuyết M trình bày. Ông Fischler Nathan S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phan Thị Tuyết M; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Fischler Nathan S trình bày không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Phan Thị Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Fischler Nathan S đang cư trú tại nước Hoa Kỳ không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết M tại Việt Nam, ông Fischler Nathan S yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử vắng mặt ông Fischler Nathan S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Fischler Nathan S, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Fischler Nathan S đang cư trú tại nước Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M, bị đơn ông Fischler Nathan S tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Phan Thị Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Fischler Nathan S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Phan Thị Tuyết M và ông Fischler Nathan S theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M đối với bị đơn ông Fischler Nathan S, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/4/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 1084 quyển số 06 ngày 05/5/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Phan Thị Tuyết M và ông Fischler Nathan S; có cơ sở xác định quan hệ

hôn nhân giữa bà Phan Thị Tuyết M và ông Fischler Nathan S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Phan Thị Tuyết M yêu cầu ly hôn ông Fischler Nathan S với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, bất đồng về quan điểm sống, do khác biệt về văn hóa và nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, ông Fischler Nathan S trở về nước Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, bà Phan Thị Tuyết M vẫn sinh sống tại Việt Nam, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Đối với ông Fischler Nathan S cũng thừa nhận trình bày của bà Phan Thị Tuyết M là đúng và đồng ý ly hôn bà Phan Thị Tuyết M. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Phan Thị Tuyết M và ông Fischler Nathan S không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết M ly hôn ông Fischler Nathan S theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Tuyết M và ông Fischler Nathan S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Tuyết M phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết M đối với ông Fischler Nathan S:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị Tuyết M ly hôn ông Fischler Nathan S.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/4/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 1084 quyển số 06 ngày 05/5/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Phan Thị Tuyết M và ông Fischler Nathan S không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Phan Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003512 ngày 18/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo Bản án:*

Bà Phan Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Fischler Nathan S vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND TPH (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức